

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- Tên môn học: Thuế
- Mã môn học:
- Trình độ: Đại học
- Ngành: Kế toán, tài chính - Ngân hàng.
- Khoa phụ trách: Khoa Tài chính ngân hàng
- Số tín chỉ: 3 (50 tiết)
- Yêu cầu đối với môn học

Điều kiện tiên quyết: sinh viên cần có kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, lý thuyết tài chính - tiền tệ, tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tài chính quốc tế.

- Yêu cầu đối với sinh viên

Sau khi học môn thuế giúp sinh viên đạt kiến thức như sau:

- Biết được bản chất, chức năng, vai trò của thuế, lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống thuế nói chung và hệ thống thuế Việt nam nói riêng. Định hướng cải cách thuế Việt nam trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

- Hiểu nội dung các sắc thuế, các khoản thu tài chính và phí lệ phí. Kỹ năng quản lý thuế trong các cơ quan thuế và việc kê khai, quyết toán, nộp thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh.

2. MỤC TIÊU VÀ MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1 Mục tiêu môn học

Mục tiêu cần đạt được về kiến thức và kỹ năng sau khi kết thúc môn học, giúp sinh viên:

- Hiểu biết được lý luận về thuế, chính sách pháp luật thuế hiện hành, định hướng cải cách thuế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Có kỹ năng quản lý thuế tại cơ quan thuế các cấp và thực hiện kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế tại các cơ sở kinh doanh hoặc hành nghề đại lý thuế.

2.2 Mô tả môn học

- Môn học nghiên cứu vấn đề phân phối thu nhập, huy động tập trung nguồn lực tài chính thông qua thuế thu nhập, thuế tiêu dùng, thuế tài sản cũng như các khoản thu tài chính và phí lệ phí, những biện pháp ưu đãi về thuế, cưỡng chế thi hành pháp luật thuế, tránh đánh thuế hai lần, chống chuyên giá và cải cách thuế. Quan niệm về thuế, tính hiệu quả, tính công bằng của thuế, các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội tác động đến thuế.

- Các môn học có liên quan kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, lý thuyết tài chính - tiền tệ, tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tài chính quốc tế, kế toán kiểm toán.

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Chương 1: Tổng quan về thuế

Mục tiêu:

Chương này giúp sinh viên nắm rõ nguồn gốc, bản chất, chức năng vai trò, đặc điểm của thuế. Để làm nền tảng và phương pháp tư duy gợi mở hướng nghiên cứu, học tập sau này.

1. Nguồn gốc và bản chất thuế.
 - 1.1. Nguồn gốc của thuế
 - 1.2. Bản chất của thuế
2. Khái niệm, đặc điểm của thuế
 - 2.1. Khái niệm về thuế
 - 2.2. Đặc điểm của thuế
3. Chức năng, vai trò của thuế
 - 3.1. Chức năng của thuế
 - 3.2. Vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường.
4. Cơ cấu một sắc thuế
 - 4.1. Tên gọi của thuế
 - 4.2. Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế
 - 4.3. Nguồn hình thành của thuế
 - 4.4. Giá tính thuế và đơn vị tính thuế
 - 4.5. Biểu thuế, thuế suất, mức thuế.
 - 4.6. Chính sách ưu đãi về thuế
 - 4.7. Trách nhiệm, nghĩa vụ người nộp thuế
 - 4.8. Hình thức vi phạm, mức xử lý
5. Phân loại thuế những nguyên tắc của thuế
 - 5.1. Khái niệm phân loại thuế
 - 5.2. Các cách phân loại thuế
 - 5.3. Những nguyên tắc của thuế
 - 5.4. Khả năng thu thuế
 - 5.5. Hiện tượng chuyển thuế
6. Lược sử phát triển hệ thống thuế Việt Nam
 - 6.1 Quá trình hình thành và phát triển của Thuế Việt Nam
 - 6.2 Cải cách thuế Việt nam từ 2001 đến nay
 - 6.3 Tổ chức bộ máy quản lý thuế ở Việt nam

Chương 2: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Mục tiêu:

Giúp học viên nắm rõ khái niệm, phương pháp tính thuế, giá trị tính thuế thuế suất ưu đãi, thuế suất ưu đãi đặc biệt và thuế suất thông thường, biện pháp tự vệ, kê khai thuế nhập thuế. Phương hướng hoàn thiện thuế XK, NK trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

1. Khái niệm.
2. Vai trò của thuế xuất khẩu, nhập khẩu
3. Đối tượng chịu thuế, Đối tượng nộp thuế
 - 3.1. Đối tượng chịu thuế.
 - 3.2. Những trường hợp không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
 - 3.3. Đối tượng nộp thuế
4. Phương pháp tính thuế
 - 4.1. Công thức tính thuế
 - 4.2. Các yếu tố công thức
 - 4.2.1. Số lượng từng mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu
 - 4.2.2. Giá tính thuế hàng hoá xuất khẩu
 - 4.2.3. Giá tính thuế hàng nhập khẩu
 - 4.2.3.1. Cách xác định giá tính thuế hàng hoá nhập khẩu:
 - 4.2.3.2. Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu
 - 4.2.3.2.1. Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu tương tự.
 - 4.2.3.2.2. Phương pháp trị giá tính thuế theo trị giá khấu trừ
 - 4.2.3.2.3. Phương pháp trị giá tính thuế theo trị giá tính toán
 - 4.2.3.2.4. Phương pháp trị giá tính thuế theo phương pháp suy luận
5. Thuế suất
 - 5.1. Thuế suất đối với hàng hoá xuất khẩu được quy định cụ thể cho từng mặt hàng tại Biểu thuế xuất khẩu.
 - 5.2. Thuế suất đối với hàng hoá nhập khẩu được quy định cụ thể cho từng mặt hàng, gồm thuế suất ưu đãi, thuế suất ưu đãi đặc biệt và thuế suất thông thường
6. Biện pháp tự vệ
Biện pháp về thuế để tự vệ, chống bán phá giá, chống trợ cấp, chống phân biệt đối xử trong nhập khẩu hàng hoá
7. Miễn giảm và hoàn lại thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
8. Thẻ thức khai báo và thu nộp thuế

Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt

Mục tiêu:

Nắm vững khái niệm về thuế, đặc điểm, vai trò mối liên hệ của thuế TTĐB với những sắc thuế khác và những nội dung cơ bản về thuế TTĐB như đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế. Ngoài ra còn giúp sinh viên tiếp cận các biểu mẫu kê khai và bài tập thực hành về thuế

Nắm bắt được định hướng hoàn thiện thuế TTĐB trong xu thế hội nhập.

Nội dung:

1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế tiêu thụ đặc biệt.

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Đặc điểm
- 1.3. Vai trò
- 1.4. Môi liên hệ giữa thuế tiêu thụ đặc biệt và các sắc thuế khác
2. Nội dung của thuế tiêu thụ đặc biệt
 - 2.1. Đối tượng nộp thuế
 - 2.2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế
 - 2.2.1. Đối tượng chịu thuế,
 - 2.2.2. Đối tượng không chịu thuế
 - 2.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế TTĐB
 - 2.3.1. Giá tính thuế
 - 2.3.2. Thuế suất
 - 2.3.3. Thời điểm xác định thuế TTĐB
 - 2.3.4. Phương pháp tính thuế
 - 2.3.5. Khấu trừ thuế TTĐB.
 - 2.4. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế
 - 2.5. Giảm thuế
 - 2.6. Xử lý vi phạm

Chương 4: Thuế giá trị gia tăng.

Mục tiêu:

Giúp sinh viên hiểu rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế giá trị gia tăng, Nguyên tắc thiết kế về thuế giá trị gia tăng. Nắm vững những nội dung cơ bản về thuế GTGT như Đối tượng chịu thuế, không chịu thuế giá trị gia tăng, căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế, một số quy định về hoá đơn, chứng từ mua bán hàng hoá, dịch vụ đối với thuế giá trị gia tăng, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế giá trị gia tăng, hoàn thuế thuế giá trị gia tăng. Giúp sinh viên tiếp cận các mẫu biểu kê khai và thực hành bài tập về khai báo thuế.

Nắm bắt được định hướng hoàn thiện thuế GTGT trong xu thế hội nhập.

Nội dung:

1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế giá trị gia tăng
 - 1.1. Khái quát sự ra đời của thuế giá trị gia tăng
 - 1.2. Khái niệm thuế giá trị gia tăng
 - 1.3. Đặc điểm của thuế GTGT, vai trò của thuế giá trị gia tăng
 - 1.4. Sự giống và khác nhau giữa thuế GTGT và thuế doanh thu, ưu nhược điểm thuế GTGT.
2. Những nội dung thuế GTGT ở Việt nam .
 - 2.1. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế.
 - 2.1.1. Đối tượng chịu thuế.
 - 2.1.2. Người nộp thuế
 - 2.1.3. Đối tượng không chịu thuế
 - 2.2. Căn cứ và phương pháp tính thuế

- 2.2.1. Giá tính thuế.
- 2.2.2. Thời điểm xác định thuế GTGT
- 2.2.3. Thuế suất thuế GTGT.
- 2.2.4. Phương pháp tính thuế GTGT
 - Phương pháp khấu trừ thuế
 - Phương pháp trực tiếp trên GTGT
- 2.3. Hóa đơn chứng từ
- 2.4. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế
- 2.5. Hoàn thuế GTGT
 - 2.5.1. Điều kiện hoàn thuế gtgt
 - 2.5.2. Thủ tục pháp lý
 - 2.5.3. Phân loại đối tượng hoàn thuế
 - 2.5.4. Đối tượng và trường hợp được hoàn thuế gtgt
 - 2.5.5. Thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế
- 2.6. Xử lý vi phạm.

Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp

Mục tiêu:

Giúp sinh viên nắm được khái niệm, đặc điểm vai trò của thuế TNDN, một số nội dung cơ bản thiết kế thuế TNDN. Nắm vững những nội dung cơ bản về thuế TNDN như Đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế, ưu đãi thuế, chuyển lỗ, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNDN. Giúp sinh viên tiếp cận các mẫu biểu kê khai và thực hành bài tập về khai báo thuế.

Nội dung:

- 1. Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - 1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế thu nhập doanh nghiệp
 - 1.1.1. Khái niệm về thu nhập
 - 1.1.2. Khái niệm về thuế TNDN.
 - 1.1.3. Bản chất của thuế thu nhập
 - 1.1.4. Đặc điểm thuế Thu nhập doanh nghiệp
 - 1.1.5 Vai trò của thuế TNDN
 - 2. Nội dung thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam
 - 2.1. Đối tượng nộp thuế
 - 2.2. Phương pháp tính thuế
 - 2.3. Căn cứ tính thuế
 - + Thu nhập tính thuế
 - + Thu nhập chịu thuế
 - + Doanh thu tính thu nhập chịu thuế
 - 2.4. Các khoản chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế
 - 2.5. Thu nhập khác

- 2.6. Thu nhập được miễn thuế
- 2.7. Xác định lỗ và chuyển lỗ
- 2.8. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp
- 2.9. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp
- 2.10. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán
- 2.11. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản.
- 2.12. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp
- 2.13. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế
 - 2.13.1. Đăng ký
 - 2.13.2. Kê khai
 - 2.13.3. Nộp thuế
 - 2.13.4. Quyết toán thuế.
- 2.14. Xử phạt vi phạm.

Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân

Mục tiêu:

Giúp sinh viên nắm được lịch sử ra đời và phát triển của thuế TNCN, hiểu rõ khái niệm, đặc điểm, vị trí vai trò của thuế TNCN, một số nội dung cơ bản thiết kế thuế TNCN. Nắm vững những nội dung cơ bản về thuế TNCN như Đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập không chịu thuế, căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế, miễn giảm thuế, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNCN. Giúp sinh viên tiếp cận các mẫu biểu kê khai và thực hành bài tập về khai báo thuế.

Phương hướng hoàn thiện thuế TNCN trong xu thế hội nhập.

Nội dung:

- 1. Lịch sử ra đời và phát triển của thuế thu nhập cá nhân trên thế giới và Việt Nam
 - 1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của thuế thu nhập cá nhân ở các nước trên Thế giới
 - 1.2. Sự ra đời và hoàn thiện chính sách thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam
 - 1.3. Khái niệm thuế thu nhập cá nhân
 - Khái niệm thu nhập
 - Phân loại thu nhập
 - Thu nhập chịu thuế
 - Khái niệm thuế thu nhập cá nhân.
 - Đặc điểm của thuế thu nhập cá nhân
 - 1.4. Vị trí, vai trò của thuế thu nhập cá nhân
- 2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân
 - 2.1. Đối tượng nộp thuế
 - 2.1.1. Người Cư trú
 - 2.1.2. Người không cư trú
 - 2.2. Thu nhập chịu thuế, thu nhập không thuộc diện chịu thuế
 - 2.2.1. Các khoản thu nhập chịu thuế
 - 2.2.2. Các khoản thu nhập không chịu thuế

- 2.3. Căn cứ tính thuế
 - 2.3.1. Các khoản thu nhập tính thuế
 - 2.3.2. Thuế suất lũy tiến từng phần, thuế suất toàn phần
 - 2.3.3. Các khoản giảm trừ và người phụ thuộc.
 - 2.3.4. Phương pháp tính thuế
 - 2.3.4.1. Đối với cá nhân cư trú.
 - 2.3.4.2. Đối với cá nhân không cư trú.
 - 2.3.5. Kỳ tính thuế, thời điểm tính thuế
- 2.4. Giảm thuế thu nhập
 - 2.4.1. Đối tượng được giảm thuế
 - 2.4.2. Phương pháp xác định số thuế được giảm
- 2.5. Đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế
 - 2.5.1. Đăng ký thuế
 - 2.5.2. Khấu trừ thuế
 - 2.5.3. khai thuế.
 - 2.5.4. Quyết toán thuế
 - 2.5.5. Hoàn thuế
- 2.6. Xử lý vi phạm

Chương 7: Thuế sử dụng đất nông nghiệp

Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên nắm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế sử dụng đất nông nghiệp. Những nội dung cơ bản của thuế sử dụng đất nông nghiệp như đối tượng nộp thuế đối tượng chịu thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, miễn giảm thuế.

Giúp sinh viên tiếp cận mẫu biểu kê khai thuế, phương hướng hoàn thiện thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Nội dung

- 1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò thuế SDĐNN
 - 1.1. Khái niệm thuế SDĐNN
 - 1.2. Đặc điểm thuế SDĐNN
 - 1.3. Vai trò thuế SDĐNN
- 2. Nội dung thuế sử dụng đất nông nghiệp
 - 2.1. Đối tượng nộp thuế nông nghiệp
 - 2.2. Đối tượng chịu thuế nông nghiệp
 - 2.3. Căn cứ tính thuế
 - 2.3.1. Diện tích tính thuế sử dụng đất nông nghiệp
 - 2.3.2. Hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp
 - 2.3.3. Định suất thuế sử dụng đất nông nghiệp
 - 2.4. Miễn thuế, giảm thuế.

- 2.5. Kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế
- 2.6. Xử phạt vi phạm
3. Phương hướng hoàn thiện thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Chương 8: Thuế nhà đất

Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên nắm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế nhà đất. Những nội dung cơ bản của thuế nhà đất như đối tượng nộp thuế đối tượng chịu thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, miễn giảm thuế.

Giúp sinh viên tiếp cận mẫu biểu kê khai thuế, phương hướng hoàn thiện thuế nhà đất

Nội dung:

1. Khái niệm, vai trò thuế nhà đất
2. Nội dung thuế nhà, đất
 - 2.1. Đối tượng nộp thuế nhà, đất
 - 2.2. Đối tượng chịu thuế nhà, đất
 - 2.3. Căn cứ tính thuế
 - 2.3.1. Đất ở đô thị
 - 2.3.2. Đất ở nông thôn
 - 2.3.3. Đất ở khác
 - 2.3.4. Biểu thuế nhà đất
 - 2.3.5. Phân bổ thuế nhà đất đối với nhà nhiều tầng
 - 2.4. Miễn thuế, giảm thuế đất ở
 - 2.5. Kê khai, nộp thuế đất ở
 - 2.7. Xử lý vi phạm
3. Phương hướng hoàn thiện thuế nhà đất

Chương 9: Thuế tài nguyên

Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên nắm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế nhà tài nguyên. Những nội dung cơ bản của thuế tài nguyên như đối tượng nộp thuế đối tượng chịu thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, miễn giảm thuế.

Giúp sinh viên tiếp cận mẫu biểu kê khai thuế, phương hướng hoàn thiện thuế tài nguyên

Nội dung:

1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế tài nguyên.
 - 1.1. Khái niệm tài nguyên thiên nhiên
 - 1.2. Khái niệm thuế tài nguyên
 - 1.3. Vai trò của thuế tài nguyên
 - 1.4. Đặc điểm của thuế tài nguyên
2. Nội dung của thuế tài nguyên

- 2.1. Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế
 - 2.1.1. Đối tượng nộp thuế
 - 2.1.2. Đối tượng chịu thuế
- 2.2. Căn cứ tính thuế tài nguyên
 - 2.2.1. Sản lượng tài nguyên
 - 2.2.2. Giá tính thuế tài nguyên
 - 2.2.3. Thuế suất thuế tài nguyên
 - 2.2.4. Phương pháp tính thuế tài nguyên.
 - Phương pháp kê khai
 - Phương pháp ấn định
- 2.3. Miễn giảm thuế tài nguyên.
- 2.4. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế
 - 2.4.1. Đăng ký thuế
 - 2.4.2. Kê khai thuế
 - 2.4.3. Nộp thuế
 - 2.4.4. Quyết toán thuế.
- 2.5. Xử lý vi phạm
- 3. Phương hướng hoàn thiện thuế tài nguyên

Chương 10: Phí, lệ phí và các khoản thu khác

Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên nắm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của phí, lệ phí và các khoản thu khác. Những nội dung cơ bản của phí, lệ phí và các khoản thu khác như đối tượng nộp thuế đối tượng chịu thuế, căn cứ và phương pháp tính, miễn giảm.

Giúp sinh viên tiếp cận mẫu biểu kê khai phí, lệ phí và các khoản thu khác và phương hướng hoàn thiện phí, lệ phí và các khoản thu khác.

Nội dung:

- 1. Khái quát chung về phí lệ phí.
- 2. Nội dung cơ bản của phí, lệ phí.
 - 2.1. Phạm vi áp dụng.
 - 2.2. Về mức thu phí, lệ phí.
 - 2.3. Thẩm quyền ban hành thu phí, lệ phí.
 - 2.4. Một số loại phí, lệ phí hiện hành.
- 3. Thu khác.
 - 3.1. Thuế Môn Bài.
 - 3.2. Thu tiền sử dụng đất.
 - 3.2.1. Khái niệm, vai trò, đặc điểm.
 - 3.2.2. Đối tượng phải nộp tiền sử dụng đất.
 - 3.2.3. Các trường hợp không phải nộp tiền sử dụng đất:

3.2.4. Phương pháp xác định số thu tiền sử dụng đất:

- Diện tích đất thu tiền sử dụng đất
- Giá đất thu tiền sử dụng đất
- Thời hạn sử dụng đất

3.2.5. Những trường hợp Thu tiền sử dụng đất

3.2.6. Miễn giảm tiền sử dụng đất

3.2.7. kê khai và thu nộp tiền sử dụng đất

3.2.8. Xử phạt vi phạm

3.3. Thu tiền thuê đất

3.3.1. Khái niệm, vai trò, đặc điểm

3.3.2. Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước

3.3.3. Đối tượng không thu tiền thuê đất, thuê mặt nước

3.3.4. Căn cứ tính tiền thuê đất, thuê mặt nước

- Diện tích đất thuê
- Giá thuê đất, thuê mặt nước
- Các khoản giảm trừ

4. HỌC LIỆU

4.1. Sách, giáo trình chính:

Giáo trình điện tử môn học Thuế năm 2009, TS Lê Xuân Quang

4.2. Tài liệu tham khảo

- Lịch sử tài chính Việt nam, Viện khoa học tài chính GS Võ Đình Hào, thông tin chuyên đề năm 1995
- Luật quản lý thuế và văn bản hướng dẫn thi hành, NXB Tài chính 2007
- Hệ thống văn bản pháp luật về thuế , NXB Hà nội 2009
- “Giáo trình nghiệp vụ thuế”, PGS.TS Nguyễn thị Liên, PGS.TS Nguyễn văn Hiệu NXB Tài chính 2008
- Lý thuyết và chính sách thuế, TS Hoàng văn Bằng, NXB Tài chính 2009.
- Những trang Web cần lưu tâm: www.gdt.gov.vn; www.mof.gov.vn; www.na.gov.vn; www.fetp.edu.vn

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP

Chương	Thời lượng (tiết)		
	Học ở trường Lý thuyết	Tự nghiên cứu (bao gồm lý thuyết và bài tập)	Tổng
1	5	10	15
2	5	10	15
3	6	12	18
4	6	12	18
5	5	10	15
6	5	10	15

7	4	8	12
8	5	10	15
9	5	10	15
10	4	8	12
Tổng	50	100	150

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi hết môn	70%

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

Stt	Học và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, email
1	Lê Xuân Quang	Tiến sĩ		
2	Phan Hiện Minh	Tiến sĩ		
3	Tôn Thất Cảnh Hòa	Tiến sĩ		

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

TS. Lê Thị Thanh Thu

Th.S Nguyễn Thành Nhân

TS. Nguyễn Văn Thuận